

9. Tổ chức chỉ đạo nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thuộc chuyên ngành đường bộ;

10. Tổ chức thu các loại lệ phí giao thông và vận tải đường bộ theo ủy nhiệm của Bộ Tài chính;

11. Đề xuất với Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải việc tham gia (hoặc không tham gia) các công ước quốc tế, việc ký kết các Hiệp định, các Nghị định thư về đường bộ theo quy định của Chính phủ;

12. Đào tạo, bồi dưỡng lái xe, công nhân kỹ thuật thuộc chuyên ngành đường bộ;

13. Thành lập, giải thể các cơ quan giúp việc Cục trưởng và các đơn vị sự nghiệp; quản lý Nhà nước trực tiếp các doanh nghiệp Nhà nước về đường bộ trực thuộc Cục theo quy định của pháp luật;

14. Quản lý tổ chức, cán bộ, lao động, tài sản được Nhà nước giao cho Cục quản lý theo quy định hiện hành.

Điều 3. - Cục Đường bộ Việt Nam có trụ sở đóng tại thành phố Hà Nội, có các khu quản lý đường bộ theo khu vực do Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam đề xuất, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định.

Điều 4. - Cục Đường bộ Việt Nam do Cục trưởng lãnh đạo, các Phó Cục trưởng giúp việc.

Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đề nghị, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ thẩm duyệt và Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm.

Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định bổ nhiệm sau khi có sự trao đổi với Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Điều 5. - Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam xây dựng lại đề án các đơn vị sản xuất kinh doanh, sự nghiệp chuyên ngành đường bộ để Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 6. - Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 7. - Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 8-CP ngày 30-1-1993 về việc thành lập Cục Đường sông Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. - Thành lập Cục Đường sông Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.

Cục Đường sông Việt Nam là cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành về giao thông và vận tải đường sông trong phạm vi cả nước, bao gồm giao thông và vận tải trên sông, hồ, kênh đào, đường ven vịnh, đường từ bờ ra đảo và giữa các đảo (trong văn bản này gọi chung là đường sông).

Cục Đường sông Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng được hưởng kinh phí từ ngân sách Nhà nước, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Cục trưởng Cục Đường sông chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thực hiện chức năng quản lý Nhà nước chuyên ngành đường sông trong phạm vi cả nước.

Điều 2. - Cục Đường sông Việt Nam có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Căn cứ vào phương hướng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của Nhà nước, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông và vận tải đường sông trong cả nước để Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

2. Xây dựng các dự án luật, các văn bản dưới luật, các chính sách, chế độ, các quy trình quy phạm và quy chế quản lý về chuyên ngành đường sông trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định theo thẩm quyền hoặc để Bộ trưởng trình Chính phủ quyết định.

Ban hành các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành theo thẩm quyền của Cục và hướng dẫn thực hiện;

3. Trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định việc phân công, phân cấp quản lý các cơ sở hạ tầng giao thông đường sông, các tuyến đường sông, quản lý trực tiếp các cơ sở hạ tầng giao thông đường sông do Trung ương quản lý trong cả nước;

4. Làm chức năng chủ quản đầu tư các công trình thuộc cơ sở hạ tầng giao thông đường sông do Trung ương quản lý theo phân cấp;

5. Công bố luồng giao thông đường sông và các cảng sông cho tàu vào ra theo quy định của pháp luật;

6. Quyết định việc thiết lập và quản lý hệ thống phao tiêu báo hiệu đường sông, tham gia việc cấp phép xây dựng các công trình vượt sông, các công trình trên sông; kiểm tra việc sử dụng khai thác luồng lạch hoặc đình chỉ hoạt động giao thông trên sông;

7. Quy định điều kiện, tiêu chuẩn và cấp giấy phép hành nghề vận tải, đại lý vận tải, hoa tiêu thuộc chuyên ngành đường sông, quy định và tổ chức đăng ký các phương tiện vận tải đường sông đối với các tổ chức và cá nhân trong cả nước (kể cả tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động tại Việt Nam);

8. Kiểm tra, thanh tra an toàn giao thông và vận tải đường sông, phối hợp với các cơ quan có liên quan và chính quyền địa phương bảo vệ các

công trình đường sông, đảm bảo an toàn vận tải, xử lý các vụ vi phạm trật tự an toàn giao thông, vi phạm luồng chạy tàu; chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành khắc phục hậu quả, điều tra các tai nạn giao thông xảy ra trên các tuyến đường sông trong cả nước;

9. Tổ chức và chỉ đạo các cảng đường sông thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn quản lý Nhà nước tại các cảng đường sông theo quy định của Nhà nước và của Bộ Giao thông vận tải;

10. Tổ chức chỉ đạo nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thuộc chuyên ngành đường sông;

11. Tổ chức thu các loại lệ phí giao thông và vận tải sông theo ủy nhiệm của Bộ Tài chính;

12. Đề xuất với Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải việc tham gia (hoặc không tham gia) các công ước quốc tế, việc ký kết các Hiệp định, Nghị định thư về đường sông theo quy định của Chính phủ;

13. Thành lập, giải thể bộ máy giúp việc Cục trưởng và các đơn vị sự nghiệp; quản lý Nhà nước trực tiếp các doanh nghiệp đường sông của Nhà nước trực thuộc Cục theo quy định của pháp luật;

14. Đào tạo, bồi dưỡng và cấp bằng lái tàu, công nhân kỹ thuật thuộc chuyên ngành đường sông;

15. Quản lý tổ chức, cán bộ, lao động, tài sản được Nhà nước giao cho Cục theo quy định hiện hành.

Điều 3. - Cục Đường sông Việt Nam có trụ sở đóng tại thành phố Hà Nội, có Chi Cục đường sông phía Nam đóng tại thành phố Hồ Chí Minh.

Chi cục được Cục trưởng ủy quyền giải quyết các mặt công tác trong quản lý giao thông và vận tải đường sông tại phía Nam.

Cục, Chi cục có các đoạn quản lý giao thông đường sông theo khu vực, do Cục trưởng Cục Đường sông đề xuất, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định.

Điều 4. - Cục Đường sông Việt Nam do Cục trưởng lãnh đạo, có một số Phó Cục trưởng giúp việc.

Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đề nghị, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ

Chính phủ thẩm duyệt và Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm.

Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định bổ nhiệm sau khi có sự trao đổi với Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Điều 5. - Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam xây dựng đề án sắp xếp lại các đơn vị sản xuất kinh doanh, sự nghiệp thuộc chuyên ngành đường sông để Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 6. - Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 7. - Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 130-TTg ngày 27-3-1993 về việc quản lý và bảo vệ động vật và thực vật quý, hiếm.

Bảo vệ động vật và thực vật quý, hiếm là một việc quan trọng trong nhiệm vụ bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ tính đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường nói chung, đang được thế giới đặc biệt quan tâm.

Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp quy về vấn đề này, nhưng đến nay việc săn bắt, khai thác động vật, thực vật quý, hiếm vẫn chưa được ngăn chặn; nhiều giống, loài động vật, thực vật quý, hiếm đã bị tiêu diệt hoặc đang có nguy cơ bị diệt chủng trong tương lai không xa.

Để thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo vệ các nguồn gen quý hiếm, vì sự phát triển bền vững của đất nước, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Bộ Lâm nghiệp nhanh chóng tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành nghiêm túc Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 19 tháng 8 năm 1991 và Nghị định số 18-HĐBT ngày 17-1-1992 của Hội đồng Bộ trưởng Quy định danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm và chế độ quản lý, bảo vệ; tổ chức tốt việc bảo vệ các khu rừng cấm, vườn quốc gia và khu dự trữ thiên nhiên; ngăn chặn kịp thời và nghiêm trị những kẻ vi phạm.
2. Bộ Thủy sản kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Pháp lệnh Bảo vệ nguồn lợi thủy sản ngày 25 tháng 4 năm 1989; sớm hoàn chỉnh và ban hành các văn bản hướng dẫn việc thi hành Pháp lệnh trên phù hợp với từng hệ sinh thái (nước ngọt, nước lợ, nước phèn, nước biển).
3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cùng với ngành lâm nghiệp và ngành thủy sản kiểm tra việc thi hành các Luật, Pháp lệnh và Nghị định nói trên, có những quyết định cần thiết thích hợp với tình hình địa phương và tổ chức nhân dân bảo vệ các động vật, thực vật quý, hiếm và đặc hữu thuộc địa phương mình (như sếu cổ trụi ở Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; tê giác ở Bắc Cát Tiên, tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng; trĩ lam ở Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, v.v...).

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, hải quan, nội vụ, quản lý thị trường, thương nghiệp của địa phương thực hiện thống nhất các chủ trương và biện pháp sau đây: